

LỜI TIỀN DẶN

(Trích truyện thơ *Tiền dặn người yêu*)

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được tình yêu tha thiết, thủy chung và khát vọng tự do yêu đương của các chàng trai, cô gái Thái.*
- *Thấy được đặc điểm nghệ thuật của truyện thơ dân tộc Thái thể hiện qua đoạn trích.*

TIỂU DẪN

1. *Truyện thơ* là những truyện kể dài bằng thơ, có sự kết hợp hai yếu tố tự sự và trữ tình, phản ánh số phận của người nghèo khổ và khát vọng về tình yêu tự do, về hạnh phúc và công lí xã hội.

Một trong hai chủ đề nổi bật của truyện thơ là khát vọng tự do yêu đương và hạnh phúc lứa đôi. Nhân vật chính của các truyện thơ có chủ đề đó là các chàng trai, cô gái, nạn nhân đau khổ của chế độ hôn nhân gả bán như Út Lót – Hồ Liêu (Mường), Cám Đồi – Hiến Hom (Tày), chàng Lú – nàng Úa (Thái), nàng Nàng Dợ – chàng Chà Tăng (Mông),... Cốt truyện mang chủ đề này thường phát triển theo ba chặng : Đòi trẻ yêu nhau tha thiết – Tình yêu tan vỡ, đau khổ – Tìm cách thoát khỏi cảnh ngộ đau đớn, ngang trái (bằng cách chết cùng nhau hoặc vượt mọi khó khăn để trở về sống hạnh phúc bên nhau).

Những kết thúc đau khổ (bằng cái chết hoặc bằng cảnh sống phải xa nhau vĩnh viễn của đôi bạn tình) rất phổ biến, phản ánh cuộc sống ngọt ngào không thể chịu đựng được của thanh niên nam nữ các dân tộc, tố cáo những luật lệ hà khắc, vô lí của xã hội và nói lên khát vọng tự do yêu đương. Còn những kết thúc hạnh phúc (những người yêu nhau sau bao trắc trở lại được sống đầm ấm trong một nhà), thường hiếm hơn, phản ánh sức mạnh và mơ ước của những đôi bạn tình trong cuộc đấu tranh giải phóng tình yêu khỏi mọi xiềng xích lễ giáo. Truyện thơ *Tiền dặn người yêu* của dân tộc Thái thuộc loại thứ hai.

2. Tóm tắt tác phẩm và giới thiệu đoạn trích

Tiền dặn người yêu (nguyên văn tiếng Thái : *Xống chụ xon xao*) là một trong những truyện thơ hay nhất của dân tộc Thái và của kho tàng truyện thơ dân gian các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Truyện được người Thái hết sức yêu quý, say mê, coi là niềm tự hào của dân tộc. Họ có câu : 'Hát *Tiền dặn* lên, gà ấp phải bỏ ổ, cô gái quên hái rau, anh đi cày quên cày' để diễn tả sức hấp dẫn của tác phẩm.

Truyện bắt đầu từ khi chàng trai và cô gái còn nằm trong bụng mẹ. Họ cùng ra đời, cùng chơi chung từ thuở bé thơ. Lớn lên, hai người càng quấn quýt với nhau hơn : "Đôi ta ngồi khuống⁽¹⁾ tận khi gà gáy, đeo mộng về nhà lúc xế vầng trăng". Song cha mẹ cô gái chê anh nghèo không nhận rể, quyết định gả cô cho một người giàu có hơn khi cô còn "trên nường". Cô đau khổ nhưng đành bất lực, còn anh, trước tình cảnh ấy, quyết ra đi tìm sự giàu sang, mong trở về chuộc lại người yêu. Mấy năm trôi đi, người chồng hết thời hạn "rể ngoài", rồi đủ công "rể trong"⁽²⁾, cô đành phải về nhà chồng. Lúc này, chàng trai mới trở về thì mọi việc đã muộn "đành nhìn em yêu bước về nhà chồng" và đành chỉ biết dặn dò cô "hết lời hết lẽ". Tiễn cô về tận nhà chồng, anh ở lại đó một thời gian, chứng kiến thái độ hắt hủi và những trận đòn roi mà người yêu phải chịu. Anh chăm sóc thuốc thang cho cô khi cô bị đánh đau. Thương người yêu, anh càng ước mong vượt mọi trở ngại để có ngày sum họp. Được vài năm, cô bị nhà chồng đuổi về. Nhưng vừa về nhà, cha mẹ liền bán đứt cô cho một nhà quan. Tình cảnh của cô càng éo le, đau khổ. Cô trở nên vụng về, ngang ngạnh. Họ mang cô ra chợ bán, nhưng "nghìn lần không đắt". Cô gái ngày nào "ngón tay thon là hành, đôi mắt đẹp dài như lá trầu xanh" mà nay tiểu tụy, chỉ đáng đổi một bó lá dong. Người đổi được cô may sao lại là chàng trai xưa, nhưng nay đã có gia đình, nhà cao cửa rộng, không nhận ra cô nữa. Tội phận, cô mang đàn mối là kỷ vật ngày xưa ra thối. Nhận ra người yêu cũ, anh tiễn trả vợ về nhà chu đáo, sau đó họ lấy nhau và sống hạnh phúc.

Truyện thơ *Tiến dặn người yêu* do Mạc Phi dịch gồm 1 846 câu, trong đó chỉ có gần bốn trăm câu tiễn dặn. Nhưng nội dung đó được lấy làm tiêu đề cho toàn truyện, bởi đó là những câu hay và cảm động nhất, phản ánh chân thực tình cảm và khát vọng yêu đương của các chàng trai, cô gái Thái. Đoạn trích dưới đây gồm hai lời tiễn dặn : Lời đầu từ câu "Quả gánh qua đồng rộng" đến "khi goá bụa về già" là lời dặn dò của chàng trai khi anh chạy theo tiễn cô về tận nhà chồng ; lời thứ hai từ câu "Dậy đi em, dậy đi em ơi !" đến hết đoạn trích là khi chứng kiến cảnh cô bị nhà chồng đánh đập, hành hạ. Thương cô, anh càng khẳng định mối tình tha thiết, bền chặt của mình.

*
* *
*

-
- (1) *Khuống* (hạn khuống) : sàn lộ thiên làm bằng tre nứa, như một kiểu sân khấu ngoài trời, được dựng ở giữa bản người Thái. Sàn hình vuông, cách mặt đất khoảng một mét rưỡi, diện tích từ hai mươi đến ba mươi mét vuông, giữa sàn đặt bếp lửa để sưởi. Mùa đông xuân khô ráo hay những đêm trăng sáng, trai gái trong bản thường tụ tập trên khuống, đốt lửa, quay xa, ca hát, tâm tình.
- (2) Người Thái có tục ở rể, chia làm hai thời kì. Thời kì *rể ngoài* (rể quán), chỉ được nhà vợ coi như khách, đi làm cho nhà vợ nhưng ở đẳng quán (nơi dành cho khách và đàn ông trong nhà). Sau từ một đến ba năm mới được làm *rể trong*, được sống cùng vợ. Thời kì *rể trong* cũng khoảng từ ba đến năm năm. Sau đó, họ về ở nhà cha mẹ bên chồng hoặc ra ở riêng. Khi rời đi, gia đình nhà gái chia một phần của cải cho họ.

1. *Quầy gánh qua đồng rộng,
 Người đẹp anh yêu cất bước theo chồng.
 Vừa đi vừa ngoảnh lại,
 Vừa đi vừa ngoái trông,
 Chân bước xa lòng càng đau, nhớ.
 Em tới rừng ớt ngắt lá ớt ngồi chờ,
 Tới rừng cà ngắt lá cà ngồi đợi,
 Tới rừng lá ngón⁽¹⁾ ngón trông.
 Anh tới nơi, em bẻ lá xanh em ngồi ;
 Được nhủ đòi câu, anh mới đành lòng quay lại,
 Được dặn đòi lời, anh yêu em mới chịu quay đi.
 [...]
 Xin hãy cho anh kể vóc mảnh,
 Quán quanh vai ủ lấy hương người,
 Cho mai sau lửa xác đượm hơi⁽²⁾,
 Một lát bên em thay lời tiễn dặn !
 Con nhỏ hãy đưa anh ấm,
 Bé xinh⁽³⁾ hãy đưa anh bóng,
 Cho anh bế con dòng⁽⁴⁾, đừng ngược,
 Nặng con rồng, con phượng, đừng buồn.
 [...]
 "Đôi ta yêu nhau, đợi tới tháng năm lau nở,
 Đợi mùa nước đổ⁽⁵⁾ cá về,*

(1) *Lá ớt, lá cà* (cà gai), *lá ngón* : những lá độc, không mang lại may mắn. Ba câu thơ ý nói cô gái trên đường về nhà chồng cay đắng, đón đau ngóng trông người yêu trở về.

(2) Người Thái có tục hoá táng. Khi thiêu xác, họ đốt theo cái khăn, cái áo hoặc mấy sợi tóc của người thân yêu nhất để hơi của người thân khiến họ không cô đơn, xác sẽ cháy đượm, hồn siêu thoát. Câu thơ ý nói : chàng trai mượn hương người yêu từ lúc này vì suốt đời anh không còn ai thân yêu hơn, để lúc chết, xác nhờ hơi cô mà cháy đượm.

(3) *Con nhỏ, bé xinh* : ở đây chỉ con của cô với chồng, được anh thương quý như con mình.

(4) *Con dòng* : con dòng cháu giống. Câu này ngụ ý đề cao đứa trẻ để vừa lòng mẹ nó.

(5) *Mùa nước đổ* : mùa lũ, nước đổ về nhiều, đục ngầu.

*Đội chim tăng ló⁽¹⁾ hót gọi hè.
Không lấy được nhau mùa hạ, ta sẽ lấy nhau mùa đông,
Không lấy được nhau thời trẻ, ta sẽ lấy nhau khi goá bụa về già".
[...]*



Rước dâu (Ảnh : Đoàn Văn Quang)

2. "Dậy đi em, dậy đi em ơi !
Dậy rũ áo kéo bọ,
Dậy phui áo kéo lấm !
Đâu bù anh chải cho,
Tóc rối đưa anh búi hộ !"
Anh chặt tre về đốt gióng đâu,
Chặt tre dầy, anh hun gióng giữa,
Lam⁽²⁾ ốn thuốc này em uống khỏi đau.

(1) *Chim tăng ló* : loài chim có lông màu xanh rất đẹp, hót vào mùa hè, giọng hót buồn. Tên gọi mô phỏng tiếng hót của chim.

(2) *Lam* : dùng gióng tre hay nứa tươi thay nồi để đun nấu. *Cơm lam* được nấu như vậy. *Lam ốn thuốc* : sắc thuốc bằng ống tre tươi.

Tơ rối đôi ta cùng gỡ,
 Tơ vò ta vượt lại quay guồng,
 Quay lại guồng gỡ tốt, cán thuôn,
 Về với người ta thương thuở cũ.
 Chết ba năm hình còn treo đó,
 Chết thành sóng, vục nước uống mát lòng,
 Chết thành đất, mọc dây trầu xanh thắm,
 Chết thành bèo, ta trôi nổi ao chung,
 Chết thành muối, ta múc xuống cùng bát,
 Chết thành hôn, chung một mái, song song.
 Hối gốc dưa yêu mọc ngoài cồn cát,
 Nước ngập gốc đáng lui, đùng lui,
 Nước ngập rễ đáng bênh, đùng bênh.
 Đôi ta yêu nhau, tình Lú – Úa⁽¹⁾ mặn nồng,
 Lời đã trao thương không lạc mất ;
 Như bán trầu ngoài chợ,
 Như thu lúa muôn bông⁽²⁾,
 Lòng ta thương nhau trăm lớp nghìn trùng,
 Bên chắc như vàng, như đá,
 Yêu nhau, yêu trọn đời gỗ cứng,
 Yêu nhau, yêu trọn kiếp đến già,
 Ta yêu nhau tàn đời gió⁽³⁾, không rung không chuyển,
 Người xiêm xui, không ngoảnh không nghe .

(Tiến dặn người yêu – Xống chụ xon xao,
 MẠC PHI dịch, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1977)

-
- (1) Lú – Úa : tên hai nhân vật chính trong truyện cổ tích *Khun Lú – nàng Úa* (Chàng Lú – nàng Úa) của dân tộc Kháng. Đây cũng là tên một truyện thơ nổi tiếng của người Thái. Lú, Úa yêu nhau, nhưng cha mẹ ép gả nàng cho người khác. Hai người đau khổ quá đã tự vẫn, hi vọng được đoàn tụ khi về Trời. *Tình Lú – Úa* tượng trưng cho tình yêu trắc trở mà son sắt, thủy chung.
 (2) *Bán trầu ngoài chợ ; thu lúa muôn bông* : ở đây ý nói trầu bán xong không tìm lại được ; lúa gặt về không biết bông nào của ruộng nào.
 (3) *Tàn đời gió* : không còn gió nữa. Ở đây ý nói : gió thổi chẳng bao giờ "tàn" (ngừng), nhưng đâu gió có "tàn" thì tình yêu của hai người cũng không bao giờ thay đổi.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Hãy cho biết diễn biến tâm trạng, tình cảm của chàng trai khi tiễn đưa người yêu về nhà chồng. Những câu thơ nào thể hiện tâm trạng, tình cảm đó ?
2. Tìm những hình ảnh, từ ngữ thể hiện nỗi đau khổ của cô gái trong đoạn trích và giải thích nguyên nhân của nỗi đau khổ đó.
3. Trong phần 1 của đoạn trích (từ "Quẩy gánh qua đồng rộng" đến "khi goá bụa về già"), chàng trai đã dặn cô gái những gì ? Hãy so sánh những lời dặn dò ở phần 2 (sau khi bị người chồng hành hạ) với những lời dặn dò ở phần 1 của đoạn trích.
4. Tại sao có thể nói những lời tiễn dặn tha thiết của chàng trai trong truyện chính là những lời phản kháng tập tục hôn nhân của dân tộc Thái xưa ?

BÀI TẬP NÂNG CAO

1. Những từ ngữ, hình ảnh, những cách ví von nào trong đoạn trích thể hiện tình yêu mãnh liệt của đôi trai gái, đồng thời thể hiện rõ màu sắc dân tộc của người Thái ?
2. Trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du có đoạn diễn tả tâm trạng Kim Trọng trở lại vườn Thúy, khi người yêu đã phải bán mình chuộc cha :

*Vật mình vấy gió tuôn mưa,
Dầm dề giọt ngọc, thấm thờ hôn mai.
Đau đòi đoạn, ngất đòi thôi,
Tình ra lại khóc, khóc rồi lại mê...*

Anh (chị) hãy so sánh lối diễn tả tâm trạng Kim Trọng trong *Truyện Kiều* với lối diễn tả tâm trạng chàng trai trong đoạn trích *Lời tiễn dặn* (hình ảnh so sánh, hành động của hai nhân vật) để thấy nét đặc sắc khác nhau giữa truyện thơ bác học với truyện thơ dân gian.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Truyện thơ dân gian của dân tộc thiểu số

Truyện thơ dân gian các dân tộc thiểu số là những sáng tác truyền miệng mang đậm bản sắc văn hoá, phong tục tập quán, phản ánh tâm hồn, tình cảm của đồng bào các dân tộc.

Phần lớn cốt truyện của truyện thơ được lấy từ truyện cổ tích, có tình tiết, nhân vật cụ thể, nhưng nhiều câu thơ trong truyện lại mượn từ những câu ca dao, dân ca quen thuộc của mỗi dân tộc. Nghệ thuật kết hợp tự sự và trữ tình khiến cho truyện thơ vừa có khả năng phản ánh khá sâu sắc hiện thực đời sống vừa thấm đẫm tâm trạng, tình cảm, tâm hồn con người các dân tộc trong hiện thực ấy. Bên cạnh đó, các mối quan hệ giữa con người với con người trên nền tảng xã hội phân hoá giai cấp và việc giải quyết các mối quan hệ này theo quan điểm đạo đức lí tưởng của nhân dân đã được trình bày trong truyện thơ.

Không phải dân tộc thiểu số nào cũng có truyện thơ. Một số truyện thơ quen thuộc thường được kể trong các dân tộc như: *Út Lót – Hồ Liễu, Nàng Ôm – chàng Bồng Hương*,... (Mường); *Chàng Lú – nàng Ủa, Tiễn dặn người yêu*,... (Thái); *Nam Kim – Thị Đan, Vượt biển*,... (Tày – Nùng); *Tiếng hát làm dâu, Nàng Dợ – Chà Tạng*,... (Mông); *Hoàng tử Um Rúp, Châm Barni*,... (Chăm); *Tum Tiêu, Si Thạch*,... (Khmer). Hiện nay, một số truyện thơ các dân tộc đã được dịch ra tiếng Việt, nhưng có khá nhiều truyện còn lưu truyền trong dân gian, chưa được sưu tầm và biên dịch.

Truyện thơ có hai chủ đề nổi bật. Ngoài chủ đề thứ nhất *phản ánh khát vọng tự do yêu đương và hạnh phúc lứa đôi* (đã trình bày ở phần *Tiểu dẫn*), còn có chủ đề thứ hai *phản ánh số phận đau thương và mơ ước đổi đời của những người nghèo*.

Cũng như truyện cổ tích, nhiều nhân vật trong truyện thơ là người mồ côi, người phụ nữ, người lao động. Các nhân vật này là những người nghèo khổ, bị áp bức bóc lột nặng nề, bị tước đoạt tình yêu và hạnh phúc – kiểu nhân vật bé nhỏ, tội nghiệp nhất trong xã hội phụ quyền. Họ phải làm thuê làm mướn, bị đánh đập hắt hủi như *Nàng Con Côi* (Mường), hoặc bị ép duyên, phải làm dâu trong những gia đình chống bạo ngược như cô gái trong *Tiếng hát làm dâu* (Mông), hoặc là nhân vật dưới đáy của sự nghèo khổ, khốn cùng, bị đày ải, rẻ rúng như người em phu thuyền ở côi âm trong truyện thơ *Vượt biển* (Tày),... Họ đã trở thành đối tượng thương cảm, xót xa của những trái tim nhân hậu. Tiếng thơ trong truyện cũng chính là tiếng lòng đồng cảm, tiếng khóc uất hận, tiếng nói đòi giải phóng của nhân dân các dân tộc ngày xưa.

Cùng với những lời thở than đắng đặc, truyện thơ còn thể hiện thái độ của người lao động nghèo phản kháng những kẻ bóc lột, trừng trị bọn cường hào ác bá, đấu tranh cho chính nghĩa, mong ước được đổi đời, sống ấm no hạnh phúc,... phản ánh tinh thần lạc quan, lòng yêu đời, ham sống của người dân lao động các dân tộc.